

Số: 2776 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Kết luận số 317-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thường trực Tỉnh ủy Yên Bái;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 125/TTr- SKHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. tb

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Đức Duy**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư  
theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2776** /QĐ-UBND ngày **24** /12/ 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự và thời gian phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, gồm thủ tục cấp mới, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; thủ tục cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư.

2. Các nội dung khác có liên quan đến các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 không quy định trong quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nhà đầu tư (trong nước và nước ngoài); các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

### **Chương II**

#### **THẨM QUYỀN, NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

##### **Điều 3. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận và giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận và giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp.



#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cơ quan đầu mối có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hoặc trả hồ sơ; chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết tại một cơ quan nhà nước có liên quan.

Việc giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện thông qua Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định.

2. Đảm bảo việc giải quyết các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh được thực hiện một cách thuận lợi, nhanh chóng, đúng pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính; đảm bảo yêu cầu về chất lượng, chính xác, kịp thời, minh bạch, chặt chẽ trong quá trình phối hợp.

3. Tùy theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì có thể sử dụng một trong các hình thức phối hợp như lấy ý kiến tham gia bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến tại hội nghị và tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế (nếu cần thiết).

4. Tuân thủ các quy định của quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 5. Cơ chế phối hợp**

1. Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan hoặc tổ chức họp lấy ý kiến. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung thuộc ngành, địa phương quản lý đảm bảo thời gian quy định tại quy chế này (*việc xin ý kiến thẩm định và tiếp nhận kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan được thực hiện thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công*) và thể hiện rõ việc thống nhất hay không thống nhất đề xuất của nhà đầu tư, trường hợp không thống nhất phải nêu rõ lý do. Quá thời gian quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi là đã đồng ý và người đứng đầu cơ quan hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung liên quan đến dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Cơ quan đăng ký đầu tư được phép thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

2. Các trường hợp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quy chế này

a) Các dự án cần phải xin ý kiến của lãnh đạo tỉnh; xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và các bộ, ngành trung ương theo quy định pháp luật.

b) Thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan liên quan.

c) Thời gian hoàn thiện thủ tục về môi trường.

d) Thời gian nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Các ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định.

3. Đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký

đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm điều chỉnh lại thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống theo dõi của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

4. Khuyến khích cơ quan đăng ký đầu tư và các cơ quan phối hợp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình phối hợp nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng thẩm định.

### **Chương III**

## **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP MỚI, ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Điều 6. Hồ sơ trình tự, thủ tục cấp mới, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư:**

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp mới quyết định chủ trương đầu tư; cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục I kèm theo.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục II kèm theo.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Quyền của nhà đầu tư**

1. Nhà đầu tư chỉ liên hệ với Trung tâm phục vụ hành chính công để nộp hồ sơ mà không phải liên hệ với các cơ quan khác để được giải quyết trong thời gian quy định.

2. Nhà đầu tư được quyền đề nghị các cơ quan chức năng cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, ưu đãi đầu tư, cơ chế chính sách; được hưởng các chế độ chính sách, ưu đãi theo đúng quy định của nhà nước. Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư được quyền đề nghị các cơ quan chức năng hướng dẫn xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

### **Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Nghĩa vụ của nhà đầu tư:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư và Quy chế này; thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng nội dung của Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.



b) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động...; thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

## 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ dự án đăng ký đầu tư và các văn bản trong hồ sơ dự án đầu tư.

b) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của pháp luật, đúng tiến độ đăng ký; trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày kết thúc tháng báo cáo (đối với báo cáo tháng); trước ngày 12 của tháng đầu quý sau quý báo cáo (đối với báo cáo quý) và trước ngày 31 tháng 3 năm sau của năm báo cáo (đối với báo cáo năm) có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án bằng văn bản về Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thống kê trên địa bàn tỉnh và các cơ quan có liên quan để theo dõi, tổng hợp báo cáo và thực hiện báo cáo thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định.

c) Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

d) Thực hiện các nội dung, trách nhiệm mà theo quy định phải thực hiện hoàn thành trước khi cấp quyết định chủ trương đầu tư.

## **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

### 1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiếp nhận, xử lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đúng thời gian quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp theo dõi, nắm bắt tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; phối hợp với thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt đối với những hồ sơ liên quan đến nhiều cơ quan xem xét giải quyết.

### 2. Cơ quan đăng ký đầu tư

a) Thẩm định về thành phần, nội dung hồ sơ, năng lực tài chính và việc đáp ứng các điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định có liên quan; tổng hợp ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về các nội dung có liên quan để lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

b) Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện các nội dung, trách nhiệm mà theo quy định phải thực hiện, hoàn thành trước khi cấp Quyết định chủ trương đầu tư. Chỉ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định chủ trương đầu tư khi nhà đầu tư đã hoàn thiện các thủ tục, nội dung theo quy định.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ (trong trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư yêu cầu).

b) Thẩm định các nội dung về tính hợp lý, hợp pháp của khu đất so với quy định sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất; điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

4. Sở Xây dựng: Thẩm định về thiết kế sơ bộ dự án; sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý; sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

5. Sở Giao thông vận tải: Thẩm định sự phù hợp của dự án với quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

6. Sở Công Thương: Thẩm định về sự phù hợp của dự án với quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định nội dung về đất nông, lâm nghiệp, thủy sản liên quan đến dự án; ảnh hưởng của dự án đến hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân; sự phù hợp của dự án với quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

8. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Thẩm định nội dung liên quan đến quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh và quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý; các nội dung liên quan đến khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm định nội dung về công nghệ của dự án; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

10. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác có liên quan: Thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo quy định pháp luật (nếu có).

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm đầu tư dự án; ảnh hưởng của dự án đến các công trình xây dựng, hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của



người dân trong khu vực; tính hiệu quả, khả thi của dự án; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

#### **Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy chế này và có sáng kiến tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt hơn nhằm tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi thực hiện không đúng Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện theo Quy chế này; kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, xử lý vi phạm đối với cá nhân và tổ chức theo Điều 10 Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn vướng mắc các Sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. HL

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Đức Duy**

**PHỤ LỤC**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP MỚI, ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ;  
CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2014  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2776 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Phụ lục I**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				22 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</li> <li>- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</li> <li>- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</li> <li>- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</li> <li>- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có);</li> </ul>	04	Nhà đầu tư		



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.				
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản thẩm định các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;</li> <li>- Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài);</li> <li>- Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư);</li> <li>- Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án (nếu có);</li> <li>- Đánh giá sự phù hợp của dự án đối với môi trường;</li> <li>- Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (nếu cần thiết) và các nội dung khác có liên quan.</li> </ul>		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
4	Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định - Hồ sơ dự án kèm theo		Cơ quan đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Văn bản thông báo từ chối quyết định chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (kèm theo đầy đủ hồ sơ) của cơ quan đăng ký đầu tư

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
II	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh				25 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</li> <li>- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</li> <li>- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</li> <li>- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</li> <li>- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có);</li> <li>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</li> </ul>	04	Nhà đầu tư		
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ




STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản thẩm định các nội dung sau: - Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; - Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất ( <i>đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</i> ); - Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài ( <i>đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài</i> ); - Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư ( <i>đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư</i> ); - Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư ( <i>nếu có</i> ); - Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án ( <i>nếu cần thiết</i> ).		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
4	Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo thẩm định Hồ sơ dự án kèm theo		Cơ quan đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Văn bản thông báo từ chối quyết định chủ trương đầu tư		Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (kèm theo đầy đủ hồ sơ DA) của cơ quan đăng ký đầu tư
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương đầu tư

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
III	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư				10 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</li> <li>- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</li> <li>- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</li> <li>- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</li> <li>- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có);</li> <li>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</li> </ul>	01	Nhà đầu tư		
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ


STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
IV					15 ngày làm việc	
	Quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Ban quản lý các khu công nghiệp (đối với dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)					
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</li> <li>- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</li> <li>- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</li> <li>- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</li> <li>- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có);</li> <li>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</li> </ul>	04	Nhà đầu tư		
2	Ban quản lý các khu công nghiệp gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về những nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ/CP		Ban quản lý các khu công nghiệp	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;</li> <li>- Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (<i>đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</i>);</li> <li>- Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (<i>đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài</i>);</li> <li>- Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (<i>đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư</i>);</li> <li>- Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (<i>nếu có</i>);</li> <li>- Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (<i>nếu cần thiết</i>).</li> </ul>		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
4	Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư dự án		Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ dự án theo quy định và báo cáo thẩm định
V	Quyết định chủ trương đầu tư dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt				27 ngày làm việc (dự án UBND tỉnh quyết định); 24 ngày làm (dự án BQL KCN quyết định)	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;</li> <li>- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác</li> </ul>	08	Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		<p>nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;</li> <li>- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</li> <li>- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có);</li> <li>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</li> </ul>				
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về những nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ/CP		Cơ quan đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;</li> <li>- Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> </ul>		Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài);</li> <li>- Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư);</li> <li>- Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (nếu có);</li> <li>- Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (nếu cần thiết).</li> </ul>				
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thẩm định</li> <li>- Hồ sơ dự án kèm theo</li> </ul>		Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/văn bản từ chối đầu tư (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (kèm theo đầy đủ hồ sơ dự án) theo quy định
6	Phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/văn bản từ chối đầu tư (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương đầu tư
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)		Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Ghi chú:** Thành phần và nội dung hồ sơ theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phụ lục II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ;  
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			15 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	-Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư); - Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).	04	Nhà đầu tư		
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư điều chỉnh		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án		Các cơ quan nhà nước có liên quan	07 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan ĐK đầu tư
4	Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án - Hồ sơ dự án điều chỉnh kèm theo		Cơ quan đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định




STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (kèm theo đầy đủ hồ sơ dự án) của cơ quan đăng ký đầu tư
II	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh					
II.1	<i>Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)</i>				17 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;</li> <li>- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;</li> <li>- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư);</li> <li>- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).</li> </ul>	04	Nhà đầu tư		
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án		Các cơ quan nhà nước có liên quan	07 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
4	Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh dự án Hồ sơ điều chỉnh dự án kèm theo		Cơ quan đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan đăng ký đầu tư
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được quyết định chủ
II.2	<i>Trường hợp điều chỉnh các nội dung không được quy định tại mục II.1, nhà đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tương ứng tại Điều 33 Nghị định số 118</i>					
III	Chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh				21 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ chuyển nhượng gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;	04	Nhà đầu tư		



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.				
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án		Các cơ quan nhà nước có liên quan	07 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
4	Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án - Hồ sơ chuyển nhượng dự án kèm theo		Cơ quan đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan đăng ký đầu tư
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Cơ quan đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương đầu tư
	<i>Ghi chú: Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư</i>					

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
IV	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Ban quản lý các khu công nghiệp đối với dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có))				12 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;</li> <li>- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;</li> <li>- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư);</li> <li>- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).</li> </ul>	04	Nhà đầu tư		
2	Ban quản lý các khu công nghiệp gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về những nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ/CP		Ban quản lý các khu công nghiệp	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;</li> <li>- Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện</li> </ul>		Các cơ quan nhà nước có liên quan	07 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		 <p>đối với nhà đầu tư nước ngoài);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư).</li> <li>- Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (nếu có);</li> <li>- Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (nếu cần thiết)</li> </ul>				
4	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án		Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ dự án theo quy định
V		Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư (trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)			24 ngày làm việc (dự án UBND tỉnh quyết định); 21 ngày làm việc (dự án BQL KCN quyết định)	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;</li> <li>- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;</li> <li>- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư);</li> <li>- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).</li> </ul>	08	Nhà đầu tư		
2	Cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về những nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ/CP		Cơ quan đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	quan nhà nước có liên quan					
3	Ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;</li> <li>- Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);</li> <li>- Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài);</li> <li>- Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư).</li> <li>- Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (nếu có);</li> </ul>		Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thẩm định điều chỉnh dự án</li> <li>- Hồ sơ dự án điều chỉnh dự án kèm theo</li> </ul>		Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/văn bản từ chối đầu tư		Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định (kèm theo đầy đủ hồ sơ dự án) theo quy định
6	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/văn bản từ chối đầu tư		Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Ghi chú:** Thành phần và nội dung hồ sơ theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư